TUẦN 7

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

### Tiết 2: PHÂN LOẠI VÀ SẮP XẾP HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

\* Năng lực đặc thù:

- Thông qua hoạt động, HS học cách nhìn một sự vật, hiện tượng dưới nhiều góc độ khác nhau, thực hành phân loại cùng một sự vật, hiện tượng theo nhiều cách, học cách tư duy linh hoạt hơn chứ không chỉ riêng phân loại thời gian.

- Thực hành phân loại cùng một sự vật, hiện tượng theo các tiêu chí khác nhau.

- Xây dựng được sơ đồ tư duy về thời gian theo tiêu chí phân loại.

\* Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi với bạn và phân loại những hoạt động hàng ngày của bản thân.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thiết kế sơ đồ tư duy về thời gian biểu của bản thân.

\* Phẩm chất:

- Nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, biết tự lực thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, hướng dẫn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, ti vi, tranh minh họa SGK, Phiếu BT.

- HS: SGK, vở ghi, bút màu, giấy A4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động  - Yêu cầu HS hát và vận động theo nhạc bài *Thời gian.* | | - HS hát và vận động theo nhạc. |
| *- GV tổng kết:*Thời gian luôn trôi đi, không quay trở lại. Do đó, ta cần sử dụng thời gian hiệu quả. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay: Tuần 7 – Tiết 2:  Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phân loại và sắp xếp hoạt động cá nhân. | | - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá chủ đề: ****Phân loại các hoạt động hằng ngày của em**** | |  |
| - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.20 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. | | - HS đọc thông tin trong SGK. |
| - GV nêu nhiệm vụ: Em hãy liệt kê các hoạt động trong ngày ? | | - HS thực hiện làm việc cá nhân. |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ liệt kê các hoạt động hàng ngày trước lớp. | | HS trả lời.  \* Ví dụ:  + Các hoạt động trong ngày: Tập thể dục, vệ sinh cá nhân, ăn sáng, đi học, ăn trưa, tham gia CLB đá bóng, giúp mẹ nấu cơm, ăn tối, rửa bát, làm bài tập về nhà, xem phim với gia đình, đi ngủ, ... |
| - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và thực hiện nhiệm vụ: Em hãy thảo luận về cách phân loại hoạt động trong ngày theo những tiêu chí khác nhau:  + Theo dạng hoạt động.  + Theo thời gian trong ngày.  + Theo địa điểm. | | - HS thảo luận theo cặp. |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. | | - HS trình bày kết quả thảo luận. |
| - GV và HS nhận xét, bổ sung. | |  |
| **\*Kết luân:** Phân loại sự vật, sự việc, hiện tượng cần dựa theo một tiêu chí nhất định. Với các hoạt động hằng ngày, dù em lựa chọn phân loại theo cách nào cũng cần làm đủ các thông tin  + Công việc cần thực hiện.  + Thời điểm và thời gian cần thiết để thực hiện.  + Địa điểm thực hiện. | | - HS lắng nghe. |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Xây dựng sơ đồ tư duy về thời gian biểu theo tiêu chỉ phân loại** | |  |
| - GV đề nghị mỗi nhóm lựa chọn một tiêu chí để phân loại công việc trong thời gian biểu. | - Các nhóm lựa chọn tiêu chí để phân loại công việc trong thời gian biểu. | |
| - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm vẽ sơ đồ tư duy theo tiêu chí phân loại đã chọn. | - HS tiến hành vẽ sơ đồ tư duy thể hiện thời gian biểu theo nhóm. | |
| - GV nhắc HS chú ý ghi thời gian thực hiện bên cạnh tên công việc. |  | |
| - GV hướng dẫn HS dùng biểu tượng bằng hình vẽ để thay thế từ khóa, dùng màu sắc để phân loại tiêu chí. |  | |
| 4. Cam kết hành động: |  | |
| - GV nhắc HS hoàn thành sơ đồ tư duy cuối tuần. |  | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

Sinh hoạt lớp

### Tiết 3: TRIỄN LÃM SƠ ĐỒ TƯ DUY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

\* Năng lực đặc thù:

- HS nhận ra được những ưu điểm đã đạt được trong tuần để phát huy và khắc phục những nhược điểm trong tuần tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng với người thân.

- HS trưng bày và chia sẻ cách trình bày sơ đồ tư duy theo nhiều phương án khác nhau.

- HS hiểu được bản chất của sơ đồ tư duy là để phân loại sự vật, hiện lượng, hoạt động củ các em lựa chọn cách trình bày khác nhau.

\* Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ với bạn về sơ đồ tư duy theo nhiều phương án khác nhau.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thiết kế sơ đồ tư duy về thời gian biểu của bản thân.

\* Phẩm chất:

- Nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, biết tự lực thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, hướng dẫn, chăm chỉ, tự giác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, ti vi, tranh minh họa SGK, Phiếu BT.

- HS: SGK, vở ghi, sơ đồ tư duy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động  - Yêu cầu HS hát và vận động theo nhạc bài *Thời gian.* | - HS hát và vận động theo nhạc. |
| - GV tổng kết, giới thiệu, ghi bài. | - HS lắng nghe, ghi bài. |
| 2. Hoạt động tổng kết cuối tuần tuần: Sinh hoạt lớp |  |
| - GV cùng HS các hoạt động trong tuần và đề ra dự kiến kế hoạch tuần tới. | - HS thực hiện chia sẻ trước lớp. |
| \*Nhận xét những ưu điểm, tồn tại:  .............................................................  ............................................................. ............................................................. ............................................................. |  |
| \*Dự kiến các hoạt động tuần sau:  ............................................................. ............................................................. ............................................................. ............................................................. |  |
| - GV đánh giá chung, kết luận. |  |
| 3. Triễn lãm sơ đồ tư duy |  |
| - GV yêu cầu HS các nhóm trưng bày sơ đồ tư duy đã hoàn thành ở bài tiết 2. | - HS: Trưng bày các sơ đồ tư duy đã chuẩn bị theo nhóm. |
| - GV yêu cầu HS quan sát sản phẩm của các bạn, đặt câu hỏi phỏng vấn về ý tưởng của bạn nhóm khác. | - HS quan sát, nhận xét, chia sẻ. |
| - GV và HS nhận xét, bình chọn sản phẩm đẹp, sáng tạo, khoa học. |  |
| - GV khen nhóm có sản phẩm được bình chọn. |  |
| + Em có thể sử dụng sơ đồ tư duy vào những tình huống học tập và sinh hoạt nào? | - HS phát biểu. |
| - GV mời HS đưa ra kết luận về cách xác định từ khoá, xác định các nội dung và tiêu chỉ phân loại. | - HS phát biểu. |
| 4. Cam kết hành động: |  |
| **-** GV nhắc HS chuẩn bị đồ dùng tham gia Ngày hội STEM. |  |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

TUẦN 8

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

### Tiết 2: NẾP SỐNG KHOA HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

\* Năng lực đặc thù:

- Thông qua hoạt động, HS thực hành xác định mục tiêu ngắn hạn (gần) và mục tiêu dài hạn (xa) trong học tập; sử dụng các câu hỏi 5W1H để làm rõ thông tin về những việc cần làm.

- HS biết xây dựng các tiêu chí đánh giá nền ếp sinh hoạt và thực hành tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân.

\* Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

\* Phẩm chất:

*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, ti vi, tranh minh họa SGK, Mẫu: Kế hoạch hành động.

- HS: SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Đường tới thành công.** |  |
| - GV mời mỗi tổ đứng thành một hàng dọc và nêu cách chơi, luật chơi:  + Cách chơi: Các bạn trong tổ nối đuôi nhau nhảy về đích phía trước, nhảy xung quanh dãy bàn của tổ mình đến hết một vòng thì coi như về đích.  + Luật chơi: GV hô 1, 1, 2, 2, 1 hoặc 2, 2, 1, 1, 1,… HS ghi nhớ dãy số rồi cả tổ cùng nhảy quanh dãy bàn, đứng nhảy lò cò 1 chân mỗi khi có số 1 và nhảy 2 chân khi đọc số 2. Nếu trong tổ có người nhảy sai sẽ bị trừ 1 điểm và cả tổ phải lùi 1 bước. Tổ nào đến đích trước sẽ dành chiến thắng. | - HS thực hiện. |
| - Sau khi kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi: Làm thế nào để không bị nhảy nhầm chân? | - HS phát biểu. |
| - GV tổng kết và dẫn dắt: Để đạt được mục tiêu – cần hành động và hành động kiên trì, luôn ghi nhớ những việc cần phải làm để thực hiện, không bỏ cuộc. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay, Tuần 8 – Tiết 2:  Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nếp sống khoa học. | - HS lắng nghe, ghi bài |
| 2. Khám phá chủ đề: ****Lập và chia sẻ kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu học tập**** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.22 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. | - HS lắng nghe. |
| - GV yêu cầu HS: Em hãy viết lên tấm bìa một mục tiêu học tập của mình với câu hỏi: Em muốn kết quả môn học nào tốt lên? | - HS thực hiện. |
| - GV nêu khái niệm và lấy ví dụ: Em hãy nêu hai mục tiêu: ngắn hạn và dài hạn đối với môn học đó:  + Ngắn hạn: là những mục tiêu liên quan đến những kế hoạch và dự định của bạn trong thời gian gần đây nhất. Ví dụ: cải thiện điểm kiểm tra trong tháng.  + Dài hạn: là những mục tiêu liên quan đến những kế hoạch trong một khoảng thời gian rất dài sau này của bạn. Ví dụ: cải thiện điểm thi học kì và điểm tổng kết môn học, quyết tâm trang bị thêm nhiều kiến thức và kĩ năng liên quan đế môn học này. | - HS lắng nghe. |
| \*Ví dụ:  - Em muốn kết quả môn Tiếng Anh tốt lên.  + Mục tiêu ngắn hạn: dành được điểm cao trong bài kiểm tra cuối học kì 1.  + Mục tiêu dài hạn: học được 20 từ vựng một ngày và đạt được thành tích cao trong kì thi học sinh năng khiếu Tiếng Anh. | - 4 – 5 HS chia sẻ mục tiêu về môn học của mình. |
| - GV nêu yêu cầu: Em hãy lập kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu theo gợi ý sau:  + Kiến thức em cần bổ sung.  + Kĩ năng em cần rèn luyện.  + Thời gian và trình tự thực hiện công việc. |  |
| - GV gợi ý: Em đưa ra những việc cần làm để đạt được mục tiêu, thời gian và địa điểm thực hiện các công việc theo mẫu sau: |  |
| KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG  Thời gian thực hiện: 3 tháng | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Các việc cần làm | Mô tả cách thực hiện, thời gian, địa điểm, phương tiện, ... | Sản phầm/kết quả mong muốn | | 1. Đọc thêm sách | Mỗi ngày đọc 5 trang sách, ghi lại câu văn hay vào sổ tay. | Có sổ ghi những câu văn hay. | | 2. Luyện tập làm văn | Viết lại nhật kí hàng ngày. | Kĩ năng viết văn được cải thiện. | | 3. Luyện tập quan sát nhiều hơn | Mỗi tuần cùng người thân đi ra ngoài thiên nhiên để quan sát cây cối, con người, ghi chép lại vào sổ nhật kí. | Quan sát nhanh, nhạy hơn, biết dùng từ để miêu tả những gì quan sát được, đặc biệt là luyện kĩ năng so sánh. | | 4. Hỏi kinh nghiệm anh chọ học giỏi môn TV | Gặp anh Hoài nhà bác Phượng để nhờ anh hướng dẫn. | Biết thêm được các phương pháp viết văn. Đạt 8 hoặc 9 điểm kiểm tra cuối học kì. | | |
| - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: Em hãy chia sẻ với các bạn trong nhóm kế hoạch hành động của mình, lắng nghe các bạn trong nhóm góp ý, điều chỉnh và bổ sung để hoàn thiện kế hoạch. | - HS các nhóm thảo luận, chia sẻ. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. | - HS các nhóm trình bày, chia sẻ trước lớp. |
| - GV và HS nhận xét, đánh giá, điều chỉnh, kết luận. |  |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Tự đánh giá về nền nếp sinh hoạt** |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận xây dựng các tiêu chí đánh giá nền nép sinh hoạt:  + Làm việc có kế hoạch.  + Lập được thời gian biểu phù hợp.  + Biết điều chỉnh kế hoạch phù hợp.  + Kết quả thực hiện:  - Không quên việc:  - Thực hiện theo thời gian biểu.  - Hoàn thành việc đúng hạn, đạt được mục tiêu đề ra. | - HS tự đánh giá nền nếp của bản thân theo mức độ: Chưa đạt, Đạt, Tốt theo nhóm. |
| - GV mời HS chia sẻ kết quả tự đánh giá nền nếp. | - HS chia sẻ kết quả tự đánh giá trước lớp. |
| - GV kết luận: Nếp sống khoa học là sống, lao động, học tập, vui chơi có kế hoạch, đảm bảo giờ nào việc nấy, giữ được sức khỏe cho mình, chăm sóc được gia đình, người thân. | - HS lắng nghe. |
| 4. Cam kết hành động: |  |
| - GV nhắc HS hoàn thiện kế hoạch hành động để đạt mục tiêu học tập và tích cực thực hiện các công việc đã đề ra theo trình tự. |  |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

Sinh hoạt lớp

### Tiết 3: TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

\* Năng lực đặc thù:

- HS nhận ra được những ưu điểm đã đạt được trong tuần để phát huy và khắc phục những nhược điểm trong tuần tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng với người thân.

- HS biết xây dựng các tiêu chí đánh giá rèn luyện tư duy khoa học và thực hành sử dụng các tiêu chí để đánh giá bản thân.

- HS nhận một nhiệm vụ thực tế để có cơ hội vận dụng, thực hành các thao tác tư duy khoa học.

\* Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

\* Phẩm chất:

*-* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, ti vi, Hướng dẫn tiêu chí đánh giá.

- HS: SGK, vở ghi, giấy, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động  - Yêu cầu HS hát và vận động theo nhạc 1 bài hát. | - HS hát và vận động theo nhạc. |
| - GV tổng kết, giới thiệu, ghi bài. | - HS lắng nghe, ghi bài. |
| 2. Hoạt động tổng kết cuối tuần tuần: Sinh hoạt lớp |  |
| - GV cùng HS các hoạt động trong tuần và đề ra dự kiến kế hoạch tuần tới. | - HS thực hiện chia sẻ trước lớp. |
| \*Nhận xét những ưu điểm, tồn tại:  .............................................................  ............................................................. ............................................................. ............................................................. |  |
| \*Dự kiến các hoạt động tuần sau:  ............................................................. ............................................................. ............................................................. ............................................................. |  |
| - GV đánh giá chung, kết luận. |  |
| 3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác tư duy đã rèn luyện để xây dựng các tiêu chí đánh giá. Dùng động tác cơ thể để thể hiện thao tác:  + Đặt câu hỏi.  + Phân loại thông tin.  Sắp xếp trình tự.  + Sử dụng sơ đồ tư duy. | - HS tự đánh giá kết quả rèn luyện tư duy khoa học của bản thân theo mức: Chưa đạt; Đạt; Tốt. |
| - GV và HS nhận xét, bổ sung nêu những tiêu chí tốt, những tiêu chí cần tiếp tục rèn luyện. |  |
| **3. Hoạt động nhóm: Thực hành các thao tác của tư duy khoa học** |  |
| - GV chia nhóm, yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề chung cần giải quyết để thực hiện theo gợi ý SGK – tr.23 | - Các nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. |
| - GV mời các nhóm trình bày kết quả. | - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận |
| - GV và HS nhận xét, bổ sung, kết luận: HS chia sự cần thiết của tư duy khoa học trong học tập và sinh hoạt; HS chia sẻ trải nghiệm khi thực hành thao tác tư duy khoa học, cách sử dụng các thao tác tư duy khoa học. |  |
| 3. Cam kết hành động: |  |
| **-** GV nhắc HS nền nếp sinh hoạt kế hoạch trong học tập và sinh hoạt. |  |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):